



Tuần 1 (4/1-8/1/2021)
BSC WEEKLY REVIEW
***VN-Index tiến lên vùng cao
mới trên nền 1,100 điểm***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index tiến lên vùng cao mới trên nền 1,100 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Rộng đà tăng sau khi vượt 1100*
3. TIN VĨ MÔ: *Nâng mục tiêu GDP lên $\geq 6.5\%$*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *APG BFC CMX HND*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *8/9 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất_11.02%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Bảo hiểm & Chứng khoán_7.9%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express FRT 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index tiến lên vùng cao mới trên nền 1,100 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1103.87	1.79%
GTGD/phiên (tỷ VND)	11,427.77	-9.70%
Khối ngoại (tỷ VND)	-787.47	
HNX-INDEX	203.12	5.54%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1145.93	-18.05%
Khối ngoại (tỷ VND)	-74.26	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3756.07	0.64%	1.43%	2.37%
EU (EURO STOXX)	3552.64	-0.53%	0.26%	0.89%
China (SHCOMP)	3473.07	1.72%	2.25%	0.90%
Japan (NIKKEI)	27444.17	-0.45%	2.91%	2.40%
Korea (KOSPI)	2873.47	1.88%	4.12%	9.08%
Singapore (STI)	2843.81	-0.89%	0.06%	1.17%
Thailand (SET)	1449.35	-0.86%	-0.15%	0.80%
Phillipines (PCOMP)	7139.71	0.25%	-1.18%	1.97%
Malaysia (KLCI)	1627.21	-1.05%	-0.85%	1.78%
Indonesia (JCI)	5979.07	-0.95%	-0.73%	3.38%
Vietnam (VNIndex)	1103.87	0.58%	1.79%	8.24%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2101	1083.90	1.23%	14692.8	41755.8
VN30F2102	1082.00	1.05%	21.1	227.8
VN30F2103	1082.50	1.10%	9.7	398.3
VN30F2106	1082.10	1.06%	8.9	464.3

TTCK VIỆT NAM

VN-Index vượt 1,100 điểm, ghi nhận mức tăng 14.8% năm 2020. Xu hướng tăng điểm mở rộng.

Giằng co quanh 1,100 điểm phần lớn thời gian giao dịch trong tuần, VN-Index bất ngờ vượt qua ngưỡng này trong phiên giao dịch cuối tuần. Thị trường tiếp tục duy trì độ rộng tăng điểm tích cực với 18/19 ngành tăng, 257 cổ phiếu tăng so với 116 cổ phiếu giảm. Vận động dòng tiền tiếp tục xu hướng tuần trước tập trung vào các nhóm ngành vừa và nhỏ như Chứng khoán, Bảo hiểm, Hóa chất. Khối ngoại bán ròng mạnh trong tuần nhưng cũng không ảnh hưởng đến xu hướng tăng điểm của thị trường. VN-Index vượt 1,100 điểm với thanh khoản thu gọn cho thấy tâm lý nắm giữ cổ phiếu vẫn đang chi phối, hỗ trợ cho chỉ số tiếp tục tiến tới vùng cao mới lần lượt 1,130 và 1,200 trong các tuần tiếp theo.

Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh sẽ áp dụng giao dịch lô chẵn 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ ETF và chứng quyền từ 4/1/2021. Nâng lô giao dịch dự kiến giảm 18% lệnh giao dịch trên thị trường nhằm khắc phục tình trạng chậm và nghẽn lệnh do thanh khoản thị trường tăng đột biến gần đây. Hiện tại cũng đã có CTCK khống chế giá trị đặt lệnh trên 1 triệu đồng. Ngoài ra sự phối hợp Hose với CTCK trong việc kiểm soát lệnh tự động, thuật toán sẽ có thể giúp hệ thống hoạt động bình thường cho đến khi có hệ thống giao dịch mới dự kiến trong năm 2021.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK thế giới kết thúc năm 2020 với nhiều những mức tăng ấn tượng.

Các chỉ số CK Mỹ tăng phiên cuối năm, đóng góp vào mức tăng 7.3% của Dow Jones, 16.3% của S&P 500 trong khi Nasdaq tăng 43.6%, mức tốt nhất từ 2009. Lạc quan về tăng trưởng kinh tế, vắc-xin mới và gói kích thích tài khóa bổ sung đang nâng đỡ TTCK Mỹ. Chỉ số chứng khoán MSCI Châu Á- Thái Bình Dương tăng gần 20% trong khi chỉ số STOXX 600 toàn Châu Âu ghi nhận mức giảm 3.8% năm 2020.

TTCK Mỹ vẫn đang đi đầu và dẫn dắt xu hướng của các TTCK phát triển và cả xu hướng chung của thế giới. Tích cực triển khai vắc-xin, kỳ vọng gói kích thích tài chính, triển vọng tăng trưởng và nhóm cổ phiếu công nghệ tăng tốt trong giai đoạn dịch bệnh hỗ trợ TTCK Mỹ đầu năm 2021. Tổng thống Donald Trump đang lôi kéo dân biểu Đảng cộng hòa phản đối kết quả bỏ phiếu đại cử đoàn vào 6/1/2021 khi Quốc hội Mỹ họp xác nhận kết quả bầu cử Tổng thống. Nỗ lực này được đánh giá thấp tuy nhiên điều này phản ánh quá trình chuyển giao quyền lực Tổng thống đắc cử đang rất khó khăn. Nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ không thuận lợi nếu Đảng dân chủ không kiểm soát Hạ viện trong cuộc bầu cử trong tháng 1.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Rộng đà tăng sau khi vượt 1100*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần thứ chín liên tiếp tăng điểm qua đó chớm vượt qua vùng cản tại 1100 điểm. Chỉ số có khuynh hướng tiến về khu vực kháng cự tiếp theo tại vùng điểm quanh 1130. ADX tăng về quanh giá trị 28 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước do chỉ có 4 ngày hoạt động. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 960 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường giảm dần.

Nhận định: VNIndex duy trì trạng thái tăng trung hạn và tiếp tục hướng đến chinh phục trở lại các vùng cao điểm của năm 2018. Bên cạnh đó, việc thanh khoản dù suy giảm nhưng vẫn giữ ở mức cao cho thấy các thành viên tham gia thị trường vẫn đang hoạt động giao dịch tích cực. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần đầu tiên của năm mới nhiều khả năng sẽ tiến tới khu vực quanh 1130 và áp lực chốt lời mạnh có thể xảy ra tại ngưỡng này. Mặt khác, tuần giao dịch đầu tiên của năm thường xuất hiện những diễn biến khó lường nên tiềm năng sẽ có những phiên rung lắc trong thời gian sau Tết Dương lịch.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Nâng mục tiêu GDP lên $\geq 6.5\%$*

VIỆT NAM:

- Từ ngày 31/12/2020, Ngân hàng Nhà nước sẽ ngừng niêm yết tỷ giá giao ngay tại Sở Giao dịch và ngừng mua ngoại tệ giao ngay. Từ ngày 4/1/2021, Ngân hàng Nhà nước sẽ thực hiện mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng có hủy ngang với tỷ giá mua kỳ hạn là 23.125 VND/USD. NHNN kéo dài thời gian giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, tới hết ngày 30/6/2021. NHNN tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, giảm chỉ tiêu lợi nhuận để có điều kiện giảm lãi suất cho vay. Chính phủ nâng mục tiêu GDP tăng trên 6.5% trong 2021.
- Ngày 2/1, Bộ Y tế thông báo về bệnh nhân 1435 nhiễm chủng virus SARS-CoV-2 - biến thể VOC 202012/01 - là chủng mới được ghi nhận ở Anh có khả năng lây truyền nhanh hơn 40-70%. Bệnh nhân 1435 từ Anh về Việt Nam ngày 22/12 và đã được cách ly ngay sau đó.
- Hôm 29/12, USTR tiến hành phiên điều trần với vấn đề tiền đồng bị định giá thấp, theo mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 – cuộc điều tra ghi nhận việc lần đầu tiên đạo luật này được sử dụng để điều tra điều hành tỷ giá của nước khác. Chỉ có 3/22 đại biểu tham gia điều trần tán đồng với việc tra của USTR. Hạn cuối cho những phản hồi về cuộc điều tra là 7/1. Chính quyền Donald Trump sẽ có hai tuần nhằm quyết định xem có áp thuế quan với Việt Nam không.

THẾ GIỚI:

- Theo NBS, PMI phi sản xuất Trung Quốc đạt 55.7 điểm trong tháng 12, sau khi đạt 56.4 điểm tại tháng 11. PMI sản xuất đạt 51.9 điểm trong tháng 12, sau khi đạt 52.1 điểm trong tháng 11.
- Tổng thống Donald Trump thông qua gói 900 tỷ USD và ngân sách 1,400 tỷ USD cho năm tài khóa 2021.
- FED gia hạn thời điểm kết thúc Main Street Lending Program tới 8/1. Tới 23/12, chỉ có 14.59 tỷ USD được vay bởi các công ty vừa và nhỏ.
- Thâm hụt thương mại Mỹ đạt 84.82 tỷ USD trong tháng 11, từ 80.42 tỷ USD trong tháng 10. Nhập khẩu tăng 2.6% lên 212.0 tỷ USD. Xuất khẩu tăng 0.8% lên 127.2 tỷ USD.
- Hàng tồn kho bán buôn tại Mỹ giảm 0.1% MoM trong tháng 11, sau khi tăng 1.2% MoM trong tháng 10. So cùng kỳ, tồn kho bán buôn giảm 2.2% YoY trong tháng 11.
- Cuộc bầu cử thượng nghị sĩ tại bang Georgia được tiến hành hôm 5/1 đóng vai trò quyết định quyền kiểm soát thượng viện Mỹ
- Trung Quốc cùng liên minh EU có thể hoàn thành thỏa thuận đầu tư trong tuần này, cho phép doanh nghiệp EU tiếp cận mảng chế biến chế tạo, xây dựng, quảng cáo, vận tải, dịch vụ hàng hải, viễn thông, và điện toán đám mây. Tại chiều ngược lại, công ty Trung Quốc khả năng tiếp cận một phần ngành năng lượng tái tạo của EU.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các dự báo về vĩ mô và TTCK Việt Nam năm 2021 của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.
- Hose áp dụng lô chặn 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, ETFs và chứng quyền từ 4/1/2021.
- Ngày 4/1, Chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ. 5/1, Doanh thu bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp Đức; cung tiền M3 của EU. 6/1, Chỉ số PMI dịch vụ EU, Anh, Hoa Kỳ; Biên bản FOMC và Dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ. 7/1, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Hoa Kỳ; Doanh thu bán lẻ, tâm lý tiêu dùng EU. 8/1, Tỷ lệ thất nghiệp EU và bảng lương phi nông nghiệp Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

CMX

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 20

17.9

Tăng giá

Giá cắt lỗ 16

Kháng cự 18

Hỗ trợ 17.5

Upside 11.73%

Khuyến nghị
kỹ thuật

MACD ↑

RSI ↓

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑

CTCP Camimex Group

Khả quan



Nguồn: BSC Research

HND

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 21

19

Tăng giá

Giá cắt lỗ 18.5

Kháng cự 19.5

Hỗ trợ 18.75

Upside 10.53%

Khuyến nghị
kỹ thuật

MACD ↑

RSI ↔

Moving Average ↑

Thanh khoản ↔

CTCP Nhiệt điện Hải Phòng

Khả quan



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
27/12/20	DBD	48.2	52	46.75	48.9	4	1.45%	Có thể tiếp tục mua
27/12/20	DPM	18.7	20.5	17.5	18.8	4	0.53%	Có thể tiếp tục mua
13/12/20	AST	55.8	64	52.25	57.4	18	2.87%	Có thể tiếp tục mua
13/12/20	CTD	70.5	87	66.75	77.7	18	10.21%	Có thể tiếp tục mua
6/12/20	PPC	23.85	26	23.45	24.45	25	2.52%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/11/20	LHG	32.3	39	29	34.3	32	6.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/11/20	SZL	53.3	59	50	54.5	32	2.25%	Có thể giữ nguyên vị thế
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	108.2	60	1.60%	Có thể tiếp tục mua
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108.5	81	-0.28%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
27/12/20	AMV	19.4	22	18	TP	2	13.40%
27/12/20	NT2	24.7	27.5	24	SL	2	-2.83%
20/12/20	CEO	9.6	10.9	8.3	TP	3	13.54%
20/12/20	CII	19.4	22	18.25	TP	10	13.40%
20/12/20	FTS	14.4	16.3	13.4	TP	11	13.19%
20/12/20	PAN	27.05	31.5	23.25	TP	9	16.45%
13/12/20	C32	25	27	23.5	TP	18	8.00%
13/12/20	HVN	27.45	30.5	26.5	SL	11	-3.46%
6/12/20	AAV	9.3	10.4	8.25	TP	8	11.83%
29/11/20	BCG	8.36	9	7.9	TP	9	7.66%
29/11/20	BWE	29	33	27.75	TP	2	13.79%
22/11/20	AAA	12.3	13.5	11.75	TP	24	9.76%
22/11/20	CTS	8.58	10.5	8	TP	18	22.38%
22/11/20	ELC	7.36	8	6.75	SL	9	-8.29%
22/11/20	TDM	25	27	24	TP	2	8.00%

Chú thích:
 Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

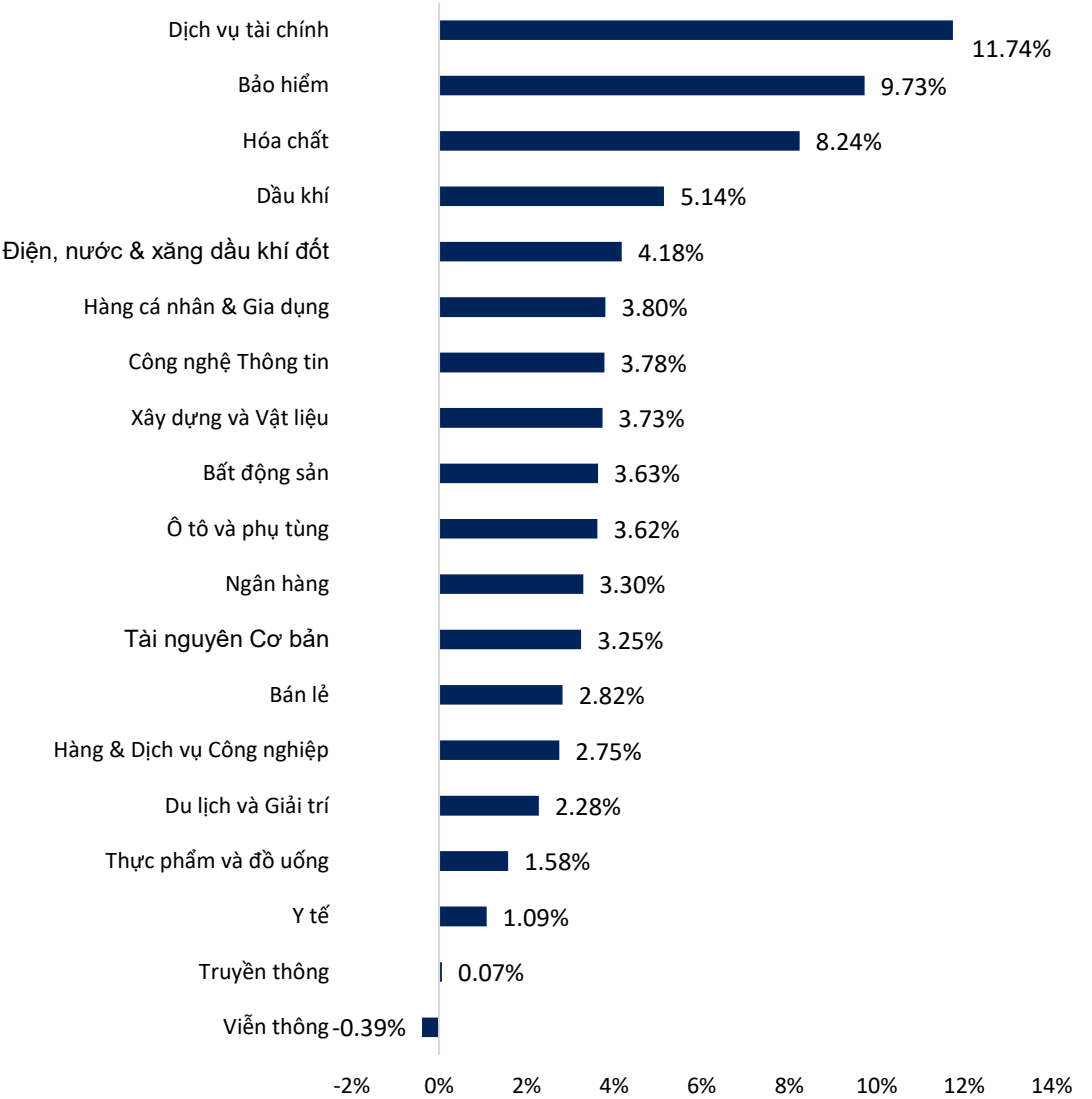
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	8	1	3.45%	-0.28%	3.04%	30
Đã chốt	68	43	13.74%	-8.29%	5.20%	29



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dịch vụ tài chính	3.33%	11.74%	42.33%	SSI	9.24%	HCM	2.90%
Bảo hiểm	1.06%	9.73%	15.22%	BVH	6.62%		
Hóa chất	3.53%	8.24%	41.01%	DRC	2.91%	DGC	5.58%
Dầu khí	-0.23%	5.14%	10.19%	PLX	2.82%	GAS	2.85%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.09%	4.18%	7.17%	REE	1.98%	POW	10.57%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	48.52	0.25%	0.60%	6.61%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	51.80	0.33%	0.90%	8.03%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	141.01	0.63%	2.76%	12.59%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,898.67	0.23%	0.81%	6.85%		PNJ
Bạc	USD/oz.	26.40	-1.00%	2.21%	16.59%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,311.00	0.81%	3.68%	12.10%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	640.50	-0.04%	2.15%	9.49%		AFX
Sữa	USD/cwt	15.80	-1.62%	-5.16%	-0.69%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	228.40	-2.06%	-2.97%	-8.68%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.49	1.37%	3.96%	6.75%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	128.25	2.27%	1.83%	4.01%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	7,766.00	-1.04%	-0.99%	3.55%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,306.00	1.39%	0.75%	14.61%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	1,979.50	-1.00%	-1.32%	-0.95%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	986.50	1.08%	-4.50%	17.51%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	80.50	-1.35%	-4.73%	15.08%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	687.98	1.79%	-0.71%	13.67%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
BID	+4.53%	2.286
VIC	+2.17%	2.10
MSN	+7.76%	2.03
TCB	+6.60%	1.84
VHM	+2.17%	1.72
GAS	+2.85%	1.25
GVR	+2.92%	0.92
POW	+10.57%	0.82
BVH	+6.62%	0.82
HPG	+1.72%	0.629
Tổng		14.404

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
SAB	-1.52%	-0.519
BCM	-2.83%	-0.335
LGC	-4.17%	-0.157
CTG	-0.43%	-0.153
NVL	-0.75%	-0.132
VJC	-0.71%	-0.132
VIB	-1.22%	-0.12
VNM	-0.18%	-0.113
HDB	-1.04%	-0.109
TPB	-1.29%	-0.101
Tổng		-1.871

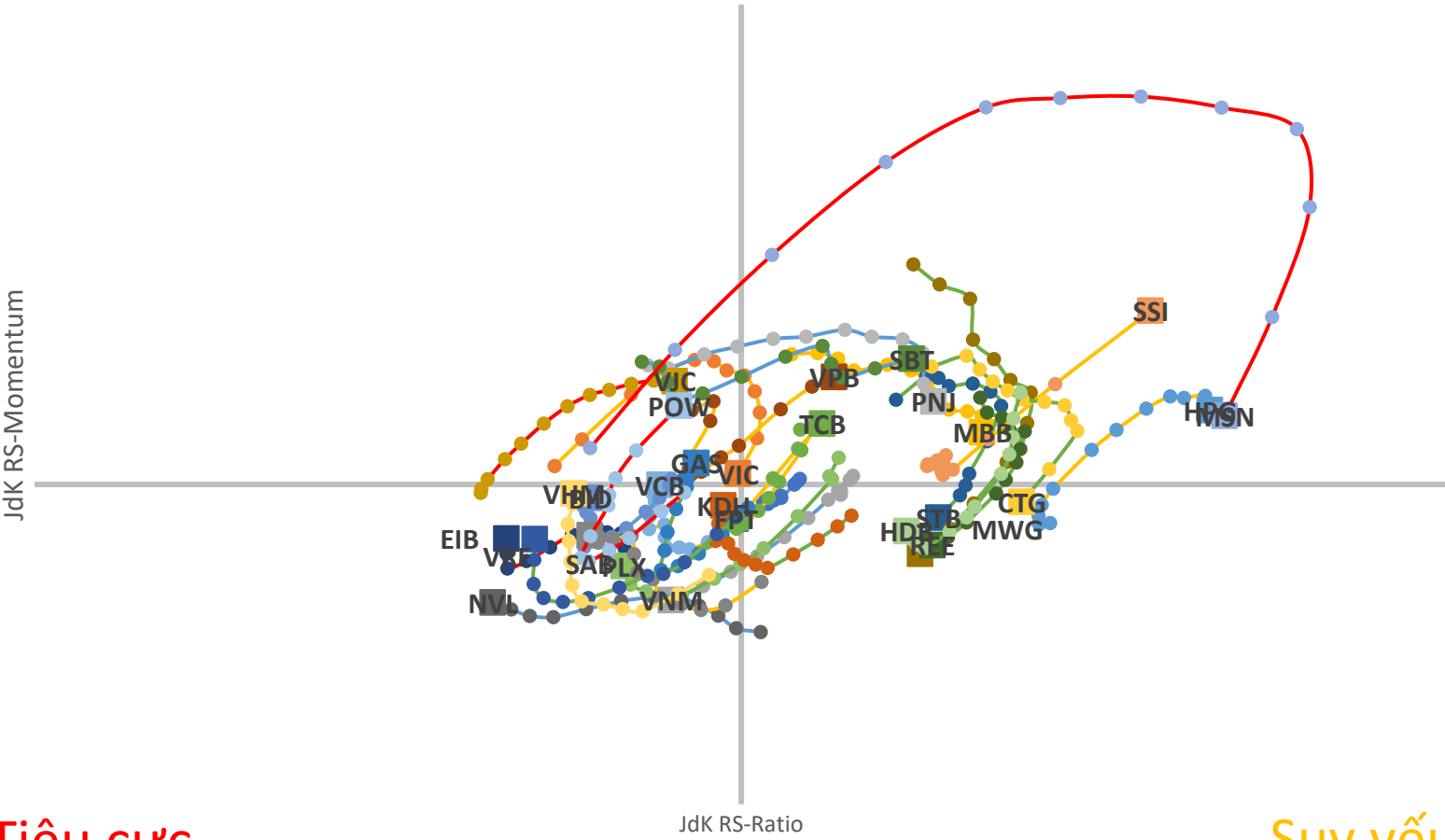
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	206.06	
VCI	116.42	27.97
BVH	72.64	28.40
SBT	65.92	7.22
VRE	61.21	30.52
VHM	61.19	22.06
HDG	49.49	14.09
ACV	29.51	3.38
PLX	25.28	15.78
CMX	17.97	15.14
Tổng	705.68	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
BBC	-464.02	45.48
HPG	-187.23	33.09
VHC	-125.72	29.75
VNM	-107.59	57.85
MBB	-97.68	23.02
MSN	-88.71	33.65
KBC	-76.48	16.28
SSI	-69.84	46.73
LCG	-55.57	11.07
GVR	-50.87	0.71
Tổng	-1323.72	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	551.05	2,853.30	19,011.54
Giá trị bán	338.88	3,640.78	21,351.84
Mua / bán ròng	212.17	-787.47	-2,340.29
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	455.34	1,664.54	8,640.51
Giá trị bán	326.14	1,047.16	7,269.39
Mua / bán ròng	129.20	617.38	1,371.11
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
HPG	158.12	FUEVFN30	-204.07
GEX	114.35	GVR	-33.87
FPT	72.69	TRA	-33.40
SSI	55.15	HDC	-33.11
VNM	55.01	VHM	-25.98
MBB	53.58	BCM	-18.52
TCB	52.71	PLX	-16.44
MWG	40.34	STB	-12.32
VIC	32.57	PVT	-8.72
TDP	32.00	IJC	-5.65

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	425.86	16.51	0.10	0.99%	1.64	1.60	-1.54
FTSE	291.32	33.51	0.00	-1.12%	4.48	11.16	13.72
iShare	414.24	28.47	0.00	-1.05%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	320.35	0.77	0.00	0.28%	0.7	0.6	-2.3
FUEVFN30	222.78	0.72	1.20	1.03%	6.5	62.9	89.1
FUESSVFL	46.91	0.58	0.00	0.94%	0.0	-0.7	0.9
FUESSVN30	2.75	0.56	0.00	0.30%	0.0	0.0	-0.4
FUEMAVN30	8.93	0.53	0.00	0.62%	0.3		
VN100	3.50	0.58	0.00	0.15%	0.0	0.1	-0.1
KIM	197.23	12.64	0.00	-0.37%	0.00	-4.85	
PREMIA	24.29	10.56	0.00	-0.19%	0.00	0.41	-1.73

Nhận định: Khối ngoại bán ròng trong xu hướng mua bán trái chiều trong khu vực. Các ETF giảm mạnh hoạt động mua ròng, ngoại trừ ETF Diamond.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán_7.9%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	16/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Bảo hiểm & Chứng khoán	2.9%	7.9%	37.7%	62.0%	90.6%	78.9%	30.3%
Dầu khí	-0.3%	7.1%	19.6%	26.8%	42.7%	9.1%	36.5%
Lãi suất giảm	1.6%	5.9%	15.5%	40.8%	73.5%	68.2%	30.4%
Stay-at-home	2.0%	5.0%	7.9%	24.4%	50.5%	57.5%	30.7%
Hàng tiêu dùng	2.0%	4.1%	7.5%	28.6%	52.1%	39.6%	27.1%
Bất động sản & Khu công nghiệp	1.1%	4.0%	16.1%	30.5%	50.4%	33.1%	23.6%
Corona Avengers	0.8%	3.5%	24.7%	44.8%	69.1%	63.0%	32.1%
Nước & Năng lượng	0.5%	3.0%	7.6%	16.7%	35.4%	21.8%	23.9%
Đầu tư công	1.3%	3.0%	14.3%	31.6%	64.4%	55.1%	24.1%
Xây dựng	0.9%	2.7%	13.7%	32.4%	62.3%	50.1%	28.5%
EVFTA	1.0%	2.7%	17.8%	35.2%	36.5%	36.5%	18.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.3%	2.4%	5.1%	12.6%	34.0%	37.0%	20.1%
Chiến tranh thương mại	2.5%	2.3%	18.2%	40.3%	72.4%	49.1%	29.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.7%	2.3%	9.3%	22.4%	33.7%	15.8%	23.4%
VN Diamond	1.6%	2.2%	12.4%	26.0%	45.1%	19.3%	28.9%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.2%	2.1%	11.1%	30.2%	50.5%	20.8%	29.8%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	2.0%	8.6%	19.5%	37.9%	21.0%	25.7%
Bất động sản Khu công nghiệp	2.2%	1.9%	26.6%	49.9%	80.5%	81.9%	29.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.4%	1.8%	9.8%	27.7%	49.2%	32.5%	25.4%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.4%	1.7%	10.6%	28.4%	51.2%	27.9%	27.8%
VN FinSelect	1.5%	1.6%	18.1%	31.3%	48.7%	32.6%	28.4%
FTSE Việt Nam	0.2%	1.4%	8.0%	18.0%	28.9%	15.1%	23.5%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	1.6%	1.2%	16.1%	29.0%	46.9%	30.7%	29.7%
Cổ phiếu ngành Dược	0.6%	1.2%	6.5%	12.3%	28.3%	17.5%	19.8%
Vật liệu Xây dựng	0.3%	1.2%	3.8%	33.3%	59.9%	56.2%	27.4%
Ngân Hàng	0.8%	0.9%	12.6%	29.8%	56.9%	43.3%	31.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/2 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
L22	0.8%	2.6%	7.4%	21.7%	45.4%	23.4%	25.9%
S11	1.2%	2.6%	9.1%	28.1%	50.5%	49.4%	24.0%
S21	1.0%	2.3%	10.3%	27.9%	54.7%	33.7%	26.0%
L32	1.1%	2.1%	10.1%	32.7%	52.2%	22.8%	29.0%
M22	0.9%	2.0%	8.6%	24.0%	41.1%	33.7%	24.3%
M12	0.9%	1.7%	7.6%	22.5%	37.2%	22.2%	24.0%
S32	1.0%	0.9%	6.5%	34.1%	56.4%	26.7%	31.5%
L11	0.8%	0.7%	5.9%	14.7%	32.4%	17.5%	22.6%
M31	0.4%	0.1%	1.8%	23.9%	47.0%	27.7%	28.3%
Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
LOW1	2.3%	3.7%	15.6%	27.4%	42.0%	27.4%	24.0%
MID1	1.2%	2.4%	5.2%	20.6%	44.8%	39.7%	23.7%
HIGH3	0.9%	1.7%	7.3%	21.7%	40.7%	22.1%	26.6%
INDEX							
VNINDEX	0.6%	1.8%	10.0%	21.9%	33.8%	14.9%	22.8%
VN30INDEX	1.1%	1.8%	10.9%	24.7%	39.0%	21.8%	24.1%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	19	7	19	7	16	10
Mục tiêu	9	8	1	5	4	2	7
Rủi ro	3	3	0	2	1	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FRT 2020Q4	18/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 22200 Dự báo KQKD: Quý 4 năm 2020: không thấy hồi phục trong năm 2020. Dự kiến Q4.2020 tình hình giống 9T.2020. Năm 2021: (1) Doanh thu: Laptop có thể tiếp tục tăng nhưng mảng Điện thoại hồi phục chậm. Long Châu tăng gấp đôi doanh thu nhờ tiếp tục mở cửa hàng. (2) Biên gộp dự kiến tăng lên 15% từ mức 14% do (i) tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng (ii) doanh thu mỗi nhân viên tăng.
Express TCM 2020Q4	17/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 28700 Cập nhật KQKD: Triển vọng ngành Dệt may trong 2021: (1) Các khách hàng sẽ dịch chuyển từ vendor nhỏ sang vendor lớn, ngành dệt may phục hồi chậm, không nhanh. (2) Đối với TCM, công ty đã nhận đơn hàng đến Q1.2021. (3) Về mặt hàng mặt nạ và đồ bảo hộ (mask and gown): Tháng 11 và tháng 12 chưa có đơn hàng bảo hộ. Do thời gian giao hàng rất nhanh (2 tuần) nên sẽ phụ thuộc vào tình trạng Covid ở Mỹ. Công ty kỳ vọng Q4 vẫn có đơn hàng về đồ bảo hộ.
Express DGC 2020Q4	13/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 55000; Giá tại Publish 46700 Cập nhật KQKD: Thông tin về HPO Điện tử: phục vụ trước vào khách hàng Hàn Quốc (có nhu cầu: 50,000 tấn, còn nhu cầu nhập từ Việt Nam là 35,000 tấn nếu đáp ứng được tiêu chuẩn). Chủ yếu áp dụng cho nhu cầu màn hình LCD. Thông tin về P2O5: hướng tới thị trường Mỹ, EU do (i) nhu cầu cao và hưởng lợi từ chiến tranh thương mại (áp thuế đối với P2O5 từ Trung Quốc). Thông tin về PCL3 (tập trung vào pha III của dự án Nghi Sơn): chi phí sản xuất sẽ rẻ hơn do công ty lúc đó làm chủ được nguồn HCL (bây giờ phải mua HCL từ CSV hoặc HVT)
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 18600; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT ND 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 79390; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký